

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *792* /TCT- CS
V/v thuế GTGT

Hà Nội, ngày *20* tháng *3* năm 2023

Kính gửi: Cục Thuế TP Cần Thơ.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 4532/CTCTH-TTKT2 ngày 26/08/2022, công văn số 507/CTCTH-TTKT2 của Cục Thuế TP Cần Thơ, công văn số 011-2022/CV-TFVC ngày 24/10/2022 của Công ty TNHH Thực phẩm Takesho Việt Nam về thuế GTGT. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 3 Điều 1 Luật Thuế GTGT số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 sửa đổi, bổ sung Điều 13 Luật số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội quy định về các trường hợp hoàn thuế;

Căn cứ khoản 6 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 10 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015) quy định về hoàn thuế GTGT;

Căn cứ khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/201 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đối tượng và trường hợp được hoàn thuế GTGT.

Tổng cục Thuế đã có công văn số 4860/TCT-CS ngày 04/12/2018 trả lời Cục Thuế tỉnh Bình Dương, công văn số 667/TCT-CS ngày 15/03/2021 trả lời Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng. *(bản photo các công văn đính kèm)*

Đề nghị Cục Thuế TP Cần Thơ căn cứ quy định nêu trên và nghiên cứu các công văn nêu trên của Tổng cục Thuế để thực hiện theo đúng quy định.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề Cục Thuế TP Cần Thơ được biết./. *U*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Vụ: PC, KK&KKT;
- Công ty TNHH Thực phẩm Takesho (đ/c: Lô 2-10F, Khu Công Nghiệp Trà Nóc II, P. Phước Thới, Quận Ô Môn, TP. Cần Thơ);
- Lưu: VT, CS.

4

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**



Lưu Đức Huy

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *667* /TCT-CS

Hà Nội, ngày *15* tháng *3* năm 2021

V/v thuế GTGT

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 2994/CT-TTKTT1 ngày 20/10/2020 của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng về việc hoàn thuế giá trị gia tăng đối với dự án đầu tư. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Điều 48 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 quy định như sau:

“Điều 48. Thực hiện góp vốn thành lập công ty và cấp giấy chứng nhận phần vốn góp

1. Vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên khi đăng ký doanh nghiệp là tổng giá trị phần vốn góp các thành viên cam kết góp vào công ty.

2. Thành viên phải góp vốn phần vốn góp cho công ty đủ và đúng loại tài sản như đã cam kết khi đăng ký thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Thành viên công ty chỉ được góp vốn phần vốn góp cho công ty bằng các tài sản khác với loại tài sản đã cam kết nếu được sự tán thành của đa số thành viên còn lại. Trong thời hạn này, thành viên có các quyền và nghĩa vụ tương ứng với tỷ lệ phần vốn góp như đã cam kết góp.

... ”

- Tại Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc hội quy định:

“ ...

Trường hợp cơ sở kinh doanh đang hoạt động thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư mới, đang trong giai đoạn đầu tư có số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư mà chưa được khấu trừ và có số thuế còn lại từ ba trăm triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT

...

Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế giá trị gia tăng mà được kết chuyển số thuế chưa được khấu trừ của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư sang kỳ tiếp theo đối với các trường hợp:

a) Dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh không góp đủ số vốn Điều lệ như đã đăng ký; kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có Điều kiện khi chưa đủ các Điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư hoặc không bảo đảm duy trì đủ Điều kiện kinh doanh trong quá trình hoạt động.

... ”

- Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 sửa đổi, bổ sung Điều 10 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/20/2015) về hoàn thuế giá trị gia tăng.

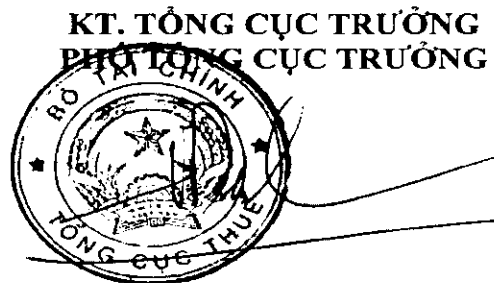
- Căn cứ hướng dẫn tại điểm 3 khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn về hoàn thuế giá trị gia tăng.

Căn cứ các quy định, hướng dẫn nêu trên, tính đến ngày nộp hồ sơ hoàn thuế, cơ sở kinh doanh đã góp đủ vốn điều lệ như đã đăng ký theo quy định của pháp luật thì Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng xử lý việc hoàn thuế giá trị gia tăng của cơ sở kinh doanh theo quy định tại Điều 1 Luật số 106/2016/QH13, khoản 6 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ và điểm 3 khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng được biết././*hze*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC – BTC;
- Vụ PC, KK – TCT;
- Lưu: VT, CS (3b) *4*



Vũ Xuân Bách

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *4860* /TCT-CS
V/v thuế GTGT.

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2018

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Bình Dương.

Trả lời nhận được công văn số 13882/CT-KTT3 ngày 13/8/2018 và công văn số 13883/CT-KTT3 ngày 13/8/2018 của Cục Thuế tỉnh Bình Dương về việc hoàn thuế giá trị gia tăng đối với dự án đầu tư; Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Điều 39 Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 quy định như sau:

“Điều 39. Thực hiện góp vốn và cấp giấy chứng nhận phần vốn góp

1. Thành viên phải góp vốn đầy đủ và đúng hạn bằng loại tài sản góp vốn như đã cam kết. Trường hợp thành viên thay đổi loại tài sản góp vốn đã cam kết thì phải được sự nhất trí của các thành viên còn lại; công ty thông báo bằng văn bản nội dung thay đổi đó đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày chấp thuận sự thay đổi.

...”

Tại Điều 48, Điều 212 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 quy định:

“Điều 48. Thực hiện góp vốn thành lập công ty và cấp giấy chứng nhận phần vốn góp

1. Vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên khi đăng ký doanh nghiệp là tổng giá trị phần vốn góp các thành viên cam kết góp vào công ty.

2. Thành viên phải góp vốn phần vốn góp cho công ty đủ và đúng loại tài sản như đã cam kết khi đăng ký thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Thành viên công ty chỉ được góp vốn phần vốn góp cho công ty bằng các tài sản khác với loại tài sản đã cam kết nếu được sự tán thành của đa số thành viên còn lại. Trong thời hạn này, thành viên có các quyền và nghĩa vụ tương ứng với tỷ lệ phần vốn góp như đã cam kết góp.

...

Điều 212. Hiệu lực thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015. Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung Điều 170 của Luật doanh nghiệp số 37/2013/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2013 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Luật này có hiệu lực, trừ các trường hợp sau đây:

a) Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn thành lập trước ngày Luật này có hiệu lực, thời hạn góp vốn thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty;...”

Tại Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc hội quy định:

“ ...

Trường hợp cơ sở kinh doanh đang hoạt động thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư mới, đang trong giai đoạn đầu tư có số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư mà chưa được khấu trừ và có số thuế còn lại từ ba trăm triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT

...

Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế giá trị gia tăng mà được kết chuyển số thuế chưa được khấu trừ của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư sang kỳ tiếp theo đối với các trường hợp:

a) Dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh không góp đủ số vốn Điều lệ như đã đăng ký; kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có Điều kiện khi chưa đủ các Điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư hoặc không bảo đảm duy trì đủ Điều kiện kinh doanh trong quá trình hoạt động.

...”

Tại điểm 2 và điểm 3 Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính về hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư như sau:

“2. Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư đã đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, hoặc dự án tìm kiếm thăm dò và phát triển mỏ dầu khí đang trong giai đoạn đầu tư, chưa đi vào hoạt động, nếu thời gian đầu tư từ 01 năm trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho đầu tư theo từng năm, trừ trường hợp hướng dẫn tại điểm c Khoản 3 Điều này. Trường hợp, nếu số thuế giá trị gia tăng lũy kế của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng.

3. Hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư

a) Cơ sở kinh doanh đang hoạt động thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư (trừ trường hợp hướng dẫn tại điểm c Khoản 3 Điều này và trừ dự án đầu tư xây dựng nhà để bán hoặc cho thuê mà không hình thành tài sản cố định) cùng tỉnh, thành phố, đang trong giai đoạn đầu tư thì cơ sở kinh doanh thực hiện kê khai riêng đối với dự án đầu tư và phải kết chuyển thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư để bù trừ với việc kê khai thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện. Số thuế GTGT được kết chuyển của dự án đầu tư tối đa bằng số thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ của cơ sở kinh doanh.

Sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư.

Sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư mà chưa được khấu trừ hết nhỏ hơn 300 triệu đồng thì kết chuyển vào số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư của kỳ kê khai tiếp theo.

31/10/2018 3:23:18 CH

...

c) Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế giá trị gia tăng mà được kết chuyển số thuế chưa được khấu trừ của dự án đầu tư theo pháp luật về đầu tư sang kỳ tiếp theo đối với các trường hợp:

c.1) Dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh không góp đủ số vốn điều lệ như đã đăng ký theo quy định của pháp luật. Các hồ sơ đề nghị hoàn thuế dự án đầu tư nộp từ ngày 01/7/2016 của cơ sở kinh doanh nhưng tính đến ngày nộp hồ sơ không góp đủ số vốn điều lệ như đăng ký theo quy định của pháp luật thì không được hoàn thuế.

...

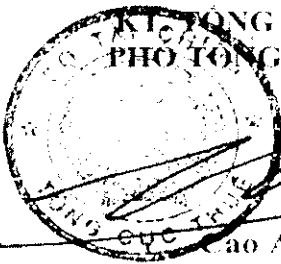
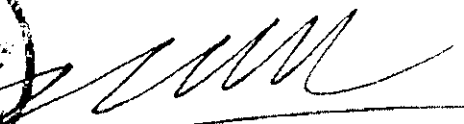
Căn cứ các quy định, hướng dẫn nêu trên, trường hợp tính đến ngày nộp hồ sơ hoàn thuế, cơ sở kinh doanh đã góp đủ vốn điều lệ như đã đăng ký theo quy định của pháp luật thì Cục Thuế tỉnh Bình Dương xử lý việc hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư cho cơ sở kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn tại điểm 2 Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính.

Trường hợp, cơ sở kinh doanh được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt về việc đăng ký số vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và thực hiện góp vốn điều lệ nhiều lần theo tiến độ tại Giấy chứng nhận đầu tư thì Cục Thuế tỉnh Bình Dương liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nêu trên để xác định việc góp vốn điều lệ của cơ sở kinh doanh có phù hợp quy định pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về đầu tư hay không. Trên cơ sở ý kiến các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Cục Thuế tỉnh Bình Dương xử lý việc hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư cho doanh nghiệp theo quy định.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề Cục Thuế tỉnh Bình Dương được biết././.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Vụ PC - BTC;
- Vụ PC, KK - TCT;
- Website Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, CS (3).



Cao Anh Tuấn